

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /2019/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 20 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của**  
**Đội Giao thông và Dịch vụ huyện Trấn Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;





Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2927/TTr-STC ngày 25 tháng 12 năm 2018.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Đội Giao thông và Dịch vụ huyện Trấn Yên như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tiêu thụ nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt các hộ dân cư do Đội Giao thông và dịch vụ huyện Trấn Yên cung cấp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các hộ gia đình sử dụng nước sạch sinh hoạt.

b) Đội Giao thông và dịch vụ huyện Trấn Yên.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt các hộ dân cư

STT	Lượng nước sạch sử dụng (m <sup>3</sup> /hộ/tháng)	Giá bán (Đồng/m <sup>3</sup> )
1	Mức tiêu thụ 10 m <sup>3</sup> đầu tiên	4.300
2	Mức tiêu thụ trên 10 m <sup>3</sup> đến 20 m <sup>3</sup>	4.600
3	Mức tiêu thụ trên 20 m <sup>3</sup> đến 30 m <sup>3</sup>	4.900
4	Mức trên 30 m <sup>3</sup>	5.500

Giá trên chưa bao gồm: Thuế giá trị gia tăng, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, tiền dịch vụ môi trường rừng.

4. Đội Giao thông và Dịch vụ huyện Trấn Yên tự quyết định giá nước sạch cho các mục đích sử dụng khác ngoài mức giá nước sạch sinh hoạt được quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày . 01 tháng 6 năm 2019 và bãi bỏ Quyết định số 114/2004/QĐ-UB ngày 05 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên về việc phê duyệt giá bán 1m<sup>3</sup> nước tại nhà máy nước Thị trấn Cổ Phúc - Huyện Trấn Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên, Đội Giao thông và dịch vụ huyện Trấn Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, TC, *tr*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tạ Văn Long**